TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Vũ, ông Trần Thanh Hoài

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Quảng Ngãi (Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ cũ), mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: Số B L, phường G, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Ngọc T - Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh B (theo Quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc - Ngân hàng N1 và PTNNVN "V/v: Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án").

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế V1 - Phó Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh B (Theo Giấy ủy quyền số 04/QĐ-NHNo.BT ngày 16/01/2023) (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Mang Vũ Trường S, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa (địa chỉ trước sáp nhập: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa) (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn và người đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là A) trình bày:

Ngày 23/9/2020, Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001688 với ông Mang Vũ Trường S. Theo hợp đồng, ông S vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12,5%/năm, mục đích vay tiêu dùng đời sống, nguồn trả nợ từ lương.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 29/9/2025, dư nợ gốc còn 89.918.000 đồng, nợ lãi tạm tính là 24.386.872 đồng; tổng cộng nợ gốc và lãi là 114.304.872 đồng (*Một trăm mười bốn triệu ba trăm không bốn ngàn tám trăm bảy hai đồng)*. Kể từ ngày 23/9/2024, khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn.

Ngân hàng nhiều lần thông báo, đôn đốc, mời ông S đến làm việc, nhưng ông không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng cam kết, gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn của Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông M Vũ Trường S phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 114.304.872 đồng, trong đó nợ gốc 89.918.000 đồng, nợ lãi 24.386.872 đồng. Đồng thời, buộc ông S phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả hết toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng.

Ngoài ra, A đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Mang Vũ Trường S trình bày:

Ông thừa nhận ngày 23/9/2020 có ký hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001688 với Ngân hàng N chi nhánh huyện B (nay là Ngân hàng N chi nhánh B), số tiền vay là 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12,5%/năm, mục đích vay tiêu dùng đời sống.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do hoàn cảnh khó khăn, ông đã không trả nợ đúng hạn theo cam kết. Tính đến ngày 14/01/2025, ông S còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 103.621.258 đồng và ông S đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 4509LAV 202001688 ngày 23/9/2020 kể từ ngày 15/01/2025 cho đến ngày thực tế ông S trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N. Hiện tại ông S khó khăn nên ông xin A xem xét miễn tiền lãi cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Mang Vũ Trường S trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Mang Vũ Trường S có đơn xin vắng mặt; căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ vay nợ: Xét thấy, ngày 23/9/2020, ông Mang Vũ Trường S ký hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001688 với Ngân hàng N. Theo hợp đồng, ông S vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12,5%/năm, mục đích vay tiêu dùng đời sống, nguồn trả nợ từ lương.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 29/9/2025, ông S còn nợ Ngân hàng số tiền 114.304.872 đồng, gồm: nợ gốc 89.918.000 đồng, nợ lãi 24.386.872 đồng. Khoản vay này đã chuyển sang nợ quá hạn.

[4] Về lời khai và ý kiến của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông M Vũ Trường S thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên, thừa nhận còn nợ số tiền gốc và lãi như Ngân hàng đã trình bày và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Sự thừa nhận này là tự nguyện, phù hợp với chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, được xem là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đánh giá hợp đồng tín dụng và nghĩa vụ trả nợ: Hợp đồng tín dụng giữa ông S và Ngân hàng được giao kết trên cơ sở tự nguyện, đúng thẩm quyền, hình thức và nội dung không trái quy định pháp luật, do đó có giá trị pháp lý ràng buộc các bên. Việc ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng và vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông S phải thanh toán nợ gốc, nợ lãi là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6] Về lãi phát sinh sau ngày xét xử: Các bên đã có thỏa thuận hợp pháp về lãi suất trong hợp đồng. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng buộc ông S tiếp tục trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp

với Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Mang Vũ Trường S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể: 114.304.872 đồng x 5% = 5.715.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017);Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N (A).

2. Buộc ông M Vũ Trường S phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 114.304.872 đồng (*Một trăm mười bốn triệu ba trăm không bốn ngàn tám trăm bảy hai đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 89.918.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 24.386.872 đồng.

3. Kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, ông M Vũ Trường S còn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001688 ngày 23/9/2020 đối với số tiền gốc chưa thanh toán.

4. Về án phí: Ông Mang Vũ Trường S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5.715.000đồng **(***Năm triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng***)** án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N (A) không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N thông qua người được ủy quyền lại là ông Nguyễn Thế V1- Phó Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh B số tiền tạm ứng án phí 2.590.500 đồng (*Hai triệu năm trăm chín mươi ngàn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004837 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Ngãi).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án có quyền thỏa thuận, yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6-Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Ngoan